

ỦY BAN KIỂM TRA THÀNH ỦY

CÔNG VĂN BẢN**QUYẾT ĐỊNH**

Số: 535 (Q. Mang) ban hành Quy chế phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Thành ủy
Ngày: 07/6/2023 với Đảng đoàn Hội đồng nhân dân thành phố trong thực hiện nhiệm vụ
Chuyển: TPTMTH
kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; Quy định số 69-QĐ/TW, ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Bộ Chính trị về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy khóa XI; Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy khóa XI và Quy chế làm việc của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân thành phố nhiệm kỳ 2020 - 2025;
- Xét đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy tại Tờ trình số 256-TTr/UBKT, ngày 15 tháng 5 năm 2023,

BAN THƯỜNG VỤ THÀNH ỦY QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Thành ủy với Đảng đoàn Hội đồng nhân dân thành phố trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

Điều 2. Quyết định này thay thế Quyết định số 2010-QĐ/TU, ngày 29 tháng 3 năm 2013 của Ban Thường vụ Thành ủy khóa IX về ban hành Quy chế phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Thành ủy với Đảng đoàn Hội đồng nhân dân thành phố trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, Ủy ban Kiểm tra Thành ủy và Đảng đoàn Hội đồng nhân dân thành phố chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này.


Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có vướng mắc hoặc có vấn đề phát sinh thì Ủy ban Kiểm tra Thành ủy chủ trì, phối hợp với Đảng đoàn Hội đồng nhân dân

thành phố báo cáo đề xuất Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định bổ sung, sửa đổi kịp thời.

Nơi nhận:

- Thường trực Ban Bí thư,
 - Ủy ban Kiểm tra Trung ương,
 - Đảng đoàn Quốc Hội,
 - Vụ Địa bàn VII, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương,
 - Các đồng chí Thành ủy viên,
 - Như Điều 2,
 - Lưu Văn phòng Thành ủy.
- } (để báo cáo)

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ



Nguyễn Văn Nên

QUY CHẾ

phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Thành ủy với Đảng đoàn Hội đồng nhân dân thành phố trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1382-QĐ/TU, ngày 06 tháng 6 năm 2023 của Ban Thường vụ Thành ủy)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi phối hợp

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy và Đảng đoàn Hội đồng nhân dân thành phố (viết tắt là hai cơ quan) phối hợp thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; tham mưu giúp Thành ủy mà trực tiếp, thường xuyên là Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Đảng, pháp luật của Nhà nước và thực hiện nhiệm vụ do Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy giao.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Việc phối hợp phải căn cứ vào Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định, hướng dẫn, quy trình về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; bảo đảm sự lãnh đạo tập trung, thống nhất của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy.

2. Việc phối hợp phải trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan đã được Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy quy định; phát huy tính chủ động, trách nhiệm của mỗi cơ quan.

3. Quá trình phối hợp được thực hiện trên cơ sở hợp tác, tạo điều kiện thuận lợi để hai cơ quan chủ động, tích cực hoàn thành tốt nhiệm vụ. Khi có yêu cầu phối hợp hoặc tham gia ý kiến, cả cơ quan đề nghị và cơ quan được đề nghị có văn bản đề nghị và trả lời chính thức.

4. Những văn bản, tài liệu trao đổi về nội dung phối hợp giữa hai cơ quan phải được quản lý bảo mật theo đúng quy định.

Chương II

NỘI DUNG, TRÁCH NHIỆM VÀ PHƯƠNG PHÁP PHỐI HỢP

Điều 3. Nội dung phối hợp

1. Tham mưu hoặc thực hiện nhiệm vụ do Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy giao về:

1.1. Những nhiệm vụ, nội dung có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

1.2. Những nội dung có liên quan đến công tác cán bộ đối với đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý.

1.3. Những nội dung liên quan đến công tác xây dựng Đảng; tham gia ý kiến về công tác cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý; tham gia ý kiến đối với đảng viên trước khi đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định giới thiệu ứng cử, bầu cử, phê chuẩn, bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý; xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo về bầu cử. Xem xét và đề xuất những vấn đề về công tác cán bộ của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân thành phố; việc bổ nhiệm, khen thưởng, xử lý kỷ luật các thành viên Đảng đoàn Hội đồng nhân dân thành phố.

1.4. Sơ kết, tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm, kiến nghị, đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các quy định của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

1.5. Giám sát việc thực hiện các dự án, công trình trọng điểm, các chương trình đột phá của thành phố, một số chủ trương lớn của Đảng, Nhà nước, Thành ủy về kinh tế - văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh, nhiệm vụ đối ngoại của thành phố.

2. Đề xuất Ban Thường vụ Thành ủy về quy hoạch, đánh giá, phân công công tác, điều động, luân chuyển, bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố chuyên trách và các chức danh cán bộ trong cơ quan chuyên trách Hội đồng nhân dân thành phố thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Thành ủy.

3. Thông báo, trao đổi thông tin khi phát hiện dấu hiệu vi phạm của đảng viên là đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý; về thi hành kỷ luật Đảng và xử lý kỷ luật về chính quyền, đoàn thể.

4. Giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng, giải quyết tố cáo đối với đảng viên là đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý.

Điều 4. Trách nhiệm của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy

1. Khi thực hiện chức năng tham mưu về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng hoặc thực hiện nhiệm vụ do Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy giao thì đề nghị Đảng đoàn Hội đồng nhân dân thành phố phối hợp thực hiện. Khi tiến hành các cuộc họp có nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân thành phố hoặc tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng thì Ủy ban Kiểm tra Thành ủy mời đại diện Đảng đoàn Hội đồng nhân dân thành phố dự. Tham gia thẩm định nhân sự được đề nghị quy hoạch, đánh giá, phân công công tác, điều động, luân chuyển, bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố chuyên trách và các chức danh cán bộ trong cơ quan chuyên trách Hội đồng nhân dân thành phố thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Thành ủy.

2. Khi tiến hành công tác kiểm tra, giám sát, giải quyết tố cáo, thi hành kỷ luật trong đảng đối với đảng viên là cán bộ trong các cơ quan Hội đồng nhân dân thành phố, đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý; giải quyết khiếu nại thi hành kỷ luật trong đảng; xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo về bầu cử và các ứng cử viên đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố, nếu có vấn đề liên quan đến Đảng đoàn Hội đồng nhân dân thành phố thì gửi văn bản đề nghị Đảng đoàn Hội đồng nhân dân thành phố phối hợp thực hiện.

3. Thông báo, trao đổi thông tin khi phát hiện dấu hiệu vi phạm của đảng viên là đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý; khi cần thiết, đề nghị Đảng đoàn Hội đồng nhân dân thành phố cử thành viên tham gia Đoàn kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, xem xét, (đề nghị) xử lý kỷ luật. Trường hợp đảng viên vi phạm kỷ luật có giữ chức vụ trong Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, lãnh đạo các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố thuộc phạm vi quản lý của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban Kiểm tra Thành ủy trao đổi với Đảng đoàn Hội đồng nhân dân thành phố, đánh giá nội dung, tính chất, mức độ, tác hại, nguyên nhân vi phạm trước khi Ủy ban Kiểm tra Thành ủy quyết định hoặc đề nghị Ban Thường vụ Thành ủy quyết định thi hành kỷ luật đảng theo thẩm quyền. Trao đổi thông tin, chủ trì phối hợp Đảng đoàn Hội đồng nhân dân thành phố giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng, giải quyết tố cáo đối với đảng viên là đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý.

4. Tham gia ý kiến theo đề nghị của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân thành phố về những vấn đề liên quan trước khi Đảng đoàn Hội đồng nhân dân thành phố kết luận, quyết định đề bạt, bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ,

đảng viên là đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố thuộc diện Đảng đoàn Hội đồng nhân dân thành phố quản lý.

5. Khi tiến hành các kỳ họp có nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân thành phố hoặc hội nghị sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng thì Ủy ban Kiểm tra Thành ủy mời đại diện Đảng đoàn Hội đồng nhân dân thành phố dự.

6. Thông tin bằng văn bản đến Đảng đoàn Hội đồng nhân dân thành phố về kết luận các cuộc kiểm tra, thông báo kết quả giám sát, quyết định xử lý kỷ luật, kết quả giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng, giải quyết tố cáo đối với đảng viên là đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý.

Điều 5. Trách nhiệm của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân thành phố

1. Phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Thành ủy tham mưu, thực hiện nhiệm vụ do Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy giao.

2. Khi thực hiện nhiệm vụ hoặc qua làm việc với các cơ quan Trung ương, thành phố, địa phương, nếu thấy có vấn đề liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng, hoặc phát hiện có dấu hiệu vi phạm, hoặc nhận được đơn tố cáo tổ chức đảng, đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý, hoặc đơn khiếu nại thi hành kỷ luật trong đảng thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy thì thông báo bằng văn bản kèm các tài liệu có liên quan (đơn tố cáo, khiếu nại) đến Ủy ban Kiểm tra Thành ủy để phối hợp nắm tình hình, tham gia ý kiến hoặc xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

3. Khi lãnh đạo công tác kiểm tra, theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, khi cần thiết thì gửi văn bản đề nghị Ủy ban Kiểm tra Thành ủy tham gia ý kiến hoặc cử cán bộ phối hợp thực hiện. Phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Thành ủy trong việc xem xét, thi hành kỷ luật đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý.

4. Thông báo, trao đổi thông tin khi phát hiện dấu hiệu vi phạm của đảng viên là đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý; cử thành viên Đảng đoàn tham gia Đoàn kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy khi có đề nghị. Trường hợp đảng viên vi phạm kỷ luật có giữ chức vụ trong Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, lãnh đạo các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố thuộc phạm vi quản lý của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân thành phố, Đảng đoàn Hội đồng nhân dân thành phố có ý kiến trao đổi, đánh giá nội dung, tính chất, mức độ, tác hại, nguyên nhân vi phạm trước khi Ủy ban Kiểm tra Thành ủy quyết định hoặc đề nghị Ban Thường vụ Thành ủy quyết định thi hành kỷ luật đảng theo thẩm quyền. Trao đổi thông tin, phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Thành ủy giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng, giải quyết tố cáo đối với đảng viên là đại biểu Hội đồng

nhân dân thành phố thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý khi được Ủy ban Kiểm tra Thành ủy đề nghị.

5. Khi thấy cần thiết, đề nghị Ủy ban Kiểm tra Thành ủy tham gia ý kiến đối với những vấn đề liên quan công tác cán bộ trước khi Đảng đoàn Hội đồng nhân dân thành phố kết luận, quyết định quy hoạch, đánh giá, phân công công tác, điều động, luân chuyển, bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố là đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý.

6. Khi Ủy ban Kiểm tra Thành ủy mời, Đảng đoàn Hội đồng nhân dân thành phố cử đại diện Đảng đoàn dự các cuộc họp có nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân thành phố hoặc dự hội nghị sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng do Ủy ban Kiểm tra Thành ủy tổ chức.

7. Các nghị quyết, quy định, đề án, báo cáo (thường kỳ và đột xuất) của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân thành phố khi trình hoặc gửi Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy thì đồng gửi Ủy ban Kiểm tra Thành ủy. Khi tiến hành các kỳ họp thường kỳ, đột xuất của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân thành phố; các cuộc họp có liên quan đến công tác kiểm tra, kỷ luật của Đảng thì Đảng đoàn Hội đồng nhân dân thành phố mời đại diện Ủy ban Kiểm tra Thành ủy.

Điều 6. Phương pháp phối hợp

1. Khi có yêu cầu cử cán bộ phối hợp, cơ quan đề nghị chủ động gửi văn bản cho cơ quan được đề nghị cử cán bộ tham gia thực hiện.

Khi cần lấy ý kiến tham gia, cơ quan đề nghị gửi văn bản cho cơ quan được đề nghị kèm theo tài liệu liên quan trước 10 ngày làm việc để chủ động chuẩn bị ý kiến tham gia. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản, cơ quan được đề nghị trả lời bằng văn bản cho cơ quan đề nghị. Nếu quá thời hạn quy định mà không có ý kiến trả lời thì xem như nhất trí và cùng chịu trách nhiệm về vấn đề đã được trao đổi. Trường hợp phức tạp, có nhiều nội dung phát sinh phải thẩm định mà quá thời hạn quy định thì cơ quan được đề nghị phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan đề nghị biết.

2. Khi cần thiết, hai cơ quan trao đổi, cung cấp bằng văn bản những thông tin, tài liệu đã được thẩm tra, xác minh, kết luận về những vấn đề có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, công tác cán bộ hoặc liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ do Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy giao.

3. Những vấn đề quan trọng cần phải trao đổi, thống nhất thì cơ quan nêu vấn đề chủ trì tổ chức họp đại diện lãnh đạo hai cơ quan trước khi quyết định theo thẩm quyền của mỗi cơ quan. Nếu hai cơ quan còn có ý kiến khác nhau thì cơ quan nào trình, cần báo cáo đầy đủ các ý kiến còn khác nhau để Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy xem xét kết luận hoặc cho ý kiến chỉ đạo.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Ủy ban Kiểm tra Thành ủy và Đảng đoàn Hội đồng nhân dân thành phố trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tổ chức quán triệt, triển khai Quy chế này đến các tổ chức đảng, các cơ quan chuyên môn có liên quan để thực hiện.

2. Ủy ban Kiểm tra Thành ủy phân công đồng chí Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thành ủy, Đảng đoàn Hội đồng nhân dân thành phố phân công đồng chí Phó Bí thư Đảng đoàn Hội đồng nhân dân thành phố trực tiếp chỉ đạo, theo dõi việc thực hiện Quy chế này.

3. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ do Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy giao, nếu có vấn đề liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng thì Ủy ban Kiểm tra Thành ủy hoặc Đảng đoàn Hội đồng nhân dân thành phố chủ động phối hợp thực hiện hoặc báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy chủ trì chỉ đạo hai cơ quan phối hợp giải quyết.

Điều 8. Chế độ họp cung cấp thông tin, họp và báo cáo

1. Định kỳ 6 tháng, năm hoặc khi cần, hai cơ quan họp để đánh giá kết quả thực hiện các nội dung phối hợp và phương hướng phối hợp trong thời gian tới.

2. Định kỳ 2,5 năm và 5 năm hoặc khi cần, hai cơ quan phối hợp tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Quy chế.

3. Ủy ban Kiểm tra Thành ủy chủ trì chuẩn bị nội dung, thời gian, địa điểm, thành phần dự họp của đại diện lãnh đạo hai cơ quan và tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy.